

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 330/2022/DS-ST
Ngày 23 - 12 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn
Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Nga Muội là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 564/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2022/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Z, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Phạm Huy Đính – Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Mãi, chi nhánh Luật sư Phạm Huy Đính, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Lộ mới, khóm 10, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị đơn: Ông Trương Thanh Nh (có mặt)

Bà Huỳnh Tuyết Ng (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Tháng 7/2020 âm lịch, ông Đ cho vợ chồng ông Trương Thanh Nh và bà Huỳnh Tuyết Ng vay số tiền 110.000.000 đồng, lãi thỏa thuận miệng là 2,5%/tháng, ông Nh và bà Ng có viết biên nhận nợ. Đến ngày 01/9/2020 ông Nh

và bà Ng đã trả cho ông Do số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, không trả lãi. Tiền gốc còn nợ 100.000.000 đồng, đến nay ông Nh và bà Ng không trả vốn và lãi. Ông Đ yêu cầu ông Nh và bà Ng trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc ông Nh và bà Ng trả số tiền 90.000.000 đồng và đồng ý cho trả 03 lần đến ngày 23/12/2023 dứt nợ.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 21/11/2022 và tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Thanh Nh trình bày:

Năm 2012, ông Nh và bà Ng có vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 02 lượng vàng 24k, lãi suất 3%/tháng và số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Năm 2016, vợ chồng ông trả vốn và lãi cho ông Đ, còn nợ lại 100.000.000 đồng, ông Đ tính lãi tiếp 2,5%/tháng đến năm 2019.

Đầu năm 2021, vợ chồng ông đến nhà ông Đ xin lãi của năm 2020, ông Đ đồng ý cho một phần lãi và tính lãi còn lại 10.000.000 đồng. Tổng vốn và lãi, vợ chồng ông còn nợ 110.000.000 đồng, có làm biên nhận tiền nhưng không ghi ngày tháng. Vợ chồng ông đã trả 10.000.000 đồng, còn nợ 100.000.000 đồng. Do dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên vợ chồng ông đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh không về trả nợ cho ông Đ được. Sau đó, vợ chồng ông đã trả cho ông Đ 05 lần với số tiền 10.000.000 đồng. Vợ chồng ông đồng ý trả cho ông Đ 90.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Huỳnh Tuyết Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ng.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét thấy biên nhận nợ (không ghi ngày tháng) thể hiện nội dung “Tôi Trương Thanh Nhung, sinh năm 1973 vợ Huỳnh Tuyết Nguyên, sinh năm 1970: xã Khánh Bình Tây Bắc có thiếu của anh 7 Đ số tiền là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) bắt đầu trả từ cuối tháng 7 năm 2020 à”. Cũng tại biên nhận nợ này thể hiện ngày 01/9/2020 bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Trương Thanh Nh xác định đã trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ thêm 05 lần tổng số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn 90.000.000 đồng. Đồng thời ông Nh không yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh lãi đã thanh toán cho nguyên đơn trước đây. Nguyên đơn và Người bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất số tiền và yêu cầu bị đơn trả 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 03 lần. Lần đầu sau khi bản án có hiệu lực trả 30.000.000 đồng, lần thứ hai ngày 01/6/2023 bị đơn trả tiếp 30.000.000 đồng và lần cuối là ngày 23/12/2023 bị đơn trả hết số tiền còn lại. Ông Nh không đồng ý, xin trả lần đầu 30.000.000 đồng vào ngày 01/4/2023 và trả hai lần còn lại trả đúng số tiền và thời gian theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, các đương sự đã thống nhất về số nợ thanh toán nhưng không thỏa thuận được về thời gian trả nợ. Về thời gian và phương thức thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 4.500.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Buộc bị đơn ông Trương Thanh Nh và bà Huỳnh Tuyết Ng phải thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 4.500.000 đồng (chưa nộp).

Nguyên đơn không phải nộp án phí, 17/10/2022 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 3.278.000 đồng theo biên lai thu số 0005528 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Văn Công Trọng

Duyên Văn Hiền

Thái Hoàng Đắc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thờ;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thờ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc